TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **243**/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 598/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị X, sinh năm 1987.

- Anh T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh T đều thừa nhận anh chị chung sống với nhau từ năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị X và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị X và anh T chung sống có 02 con chung là L, sinh ngày 22/9/2012 và P, sinh ngày 12/11/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu L và cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/2 cháu (2.500.000đ/tháng/cháu).

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: chị X tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị X và anh T.

- Về con chung: Giao cháu L, sinh ngày 22/9/2012 và cháu P, sinh ngày 12/11/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng/2 cháu (2.500.000đ/tháng/cháu).

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết chị X, anh T được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị X tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005510 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. K;
- THA dân sự TP.K;
- UBND xã L, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai